

## **6. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **Bước 1: Gửi hồ sơ**

Chủ cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình, địa chỉ: Đường Nguyễn Bặc, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, trong giờ làm việc hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định).

#### **Bước 2: Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ**

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh tiếp nhận và thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thông báo cho chủ cơ sở về kế hoạch đánh giá thực tế tại cơ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ cơ sở để hoàn thiện.

#### **Bước 3: Thành lập đoàn đánh giá và đi kiểm tra**

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thẩm định xong nội dung của hồ sơ, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thành lập Đoàn đánh giá và thực hiện đánh giá tại cơ sở.

#### **Bước 4: Đánh giá tại cơ sở**

- Đánh giá trực tiếp tại cơ sở;
- + Đánh giá mức độ đáp ứng các quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT. Đối với các nội dung có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đạt yêu cầu, cơ sở được miễn đánh giá các nội dung đó;
- + Kiểm tra việc quản lý thông tin, dữ liệu và hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT;
- + Kiểm tra kiến thức và thực hành của người phụ trách thú y tại cơ sở về các dấu hiệu để nhận biết dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý tình huống khi xuất hiện dịch bệnh động vật tại cơ sở;
- + Lấy mẫu để xét nghiệm nếu phát hiện động vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh hoặc cơ sở không đảm bảo điều kiện an toàn sinh học.
- + Lập biên bản và thông báo kết quả đánh giá cho chủ cơ sở, đồng thời báo cáo kết quả đánh giá bằng văn bản cho lãnh đạo Cơ quan thú y;
- + Thống nhất với cơ sở về thời gian, nội dung khắc phục sai lỗi với các trường hợp chưa đạt yêu cầu.
  - Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh lây lan sang người hoặc dịch bệnh động vật nguy hiểm phải công bố dịch theo quy định của pháp luật về thú y, thực hiện đánh giá như sau:
    - + Áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến đối với cơ sở đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện (máy tính, đường truyền internet, ứng dụng phần mềm, máy ghi âm, ghi hình).
    - + Chủ cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, dữ liệu, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho Đoàn đánh giá;
  - + Trường hợp cần thiết, Cơ quan thú y tổ chức đánh giá trực tiếp tại cơ sở sau khi thiên tai, dịch bệnh đã được kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Bước 5: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật**

- Trường hợp cơ sở không phải khắc phục sai lỗi: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc việc đánh giá tại cơ sở hoặc kể từ ngày nhận kết quả xét nghiệm bệnh, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đạt yêu cầu và bổ sung tên cơ sở vào danh sách cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; trường hợp cơ sở có kết quả đánh giá không đạt yêu cầu, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
  - Trường hợp cơ sở phải khắc phục sai lỗi: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo khắc phục sai lỗi, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh tiếp nhận và thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận cơ sở an

toàn dịch bệnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản cho chủ cơ sở để hoàn thiện.

**b) Cách thức thực hiện:** hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT;
- Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.

*Đối với trường hợp cơ sở phải thực hiện khắc phục nếu kiểm tra thực tế tại cơ sở không đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT, thành phần hồ sơ bao gồm báo cáo khắc phục sai lỗi.*

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày;
- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ;
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục;
- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại mục 2 Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).
- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn Đăng ký công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.
- Bản mô tả thông tin về cơ sở đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh động vật theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Vị trí địa lý đáp ứng các quy định của pháp luật về thú y, chăn nuôi hoặc thủy sản; tách biệt với cơ sở khác có chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cùng loài động vật cảm nhiễm; tách biệt với các nguồn có khả năng làm lây nhiễm bệnh đăng ký công nhận an toàn;
- Khu vực xử lý xác động vật, chất thải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và thú y; khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải ngăn cách với các khu vực khác của cơ sở; các khu vực có nguy cơ nhiễm chéo phải có biển cảnh báo và bố trí tách biệt với nhau, bao gồm: Kho để vật tư nông nghiệp; khu nuôi cách ly động vật; khu vực mổ khám; khu xử lý xác động vật; khu vệ sinh, khử trùng tiêu độc dụng cụ dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;

- Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật để giảm thiểu nguy cơ mang tác nhân gây bệnh theo quy định hiện hành;
- Có biện pháp ngăn chặn động vật hoang dã, các loài động vật khác và vật chủ trung gian truyền bệnh xâm nhập vào khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;
- Có hệ thống khử trùng, tiêu độc cho người, phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị và vật tư cần thiết khác tại lối ra, vào cơ sở, khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;
- Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển chuyên dụng, phù hợp với đối tượng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, dễ vệ sinh, khử trùng để giảm thiểu nguy cơ mang tác nhân gây bệnh;
- Có kế hoạch và tổ chức thực hiện các biện pháp an toàn sinh học theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT;
- Có kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát dịch bệnh động vật theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.
- Không xảy ra dịch bệnh động vật: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT, cụ thể:
  - + Đối với các cơ sở lần đầu có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trong thời gian dưới 12 tháng tính đến thời điểm đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh được xem xét công nhận an toàn dịch bệnh khi đáp ứng:
    - ++ Không có bệnh đăng ký công nhận an toàn trong khoảng thời gian từ khi bắt đầu hoạt động đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký công nhận;
    - ++ Địa bàn cấp xã nơi có cơ sở đăng ký không có bệnh đăng ký công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký;
    - ++ Tần suất, phương pháp lấy mẫu thực hiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT. Mẫu giám sát có kết quả xét nghiệm đạt yêu cầu theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 6 Điều 7 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.
  - + Đối với các cơ sở không thuộc phạm vi quy định tại khoản trên: Không có bệnh đăng ký công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký và mẫu giám sát có kết quả xét nghiệm đạt yêu cầu theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 6 Điều 7 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.
    - Hoạt động thú y tại cơ sở bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.
    - Thực hiện theo quy định tương ứng tại các Điều 14, 15, 19, 20, 25, 27, 28, 29, 32, 33 và Điều 35 Luật Thú y, quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT;
- Có kế hoạch và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó dịch bệnh theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.

#### **D) Căn cứ pháp lý:**

- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;
- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;
- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;
- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

**Phụ lục I**  
**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CÔNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CÔNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**  
 **TRÊN CẠN**                       **THỦY SẢN**

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

**1. Tên cơ sở :** .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....  
Cơ sở thuộc trường hợp:  
 Mới xây dựng, lần đầu có hoạt động  
 Cơ sở đã hoạt động.....năm, từ năm: .....

**2. Tên chủ cơ sở:** .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....

**3. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận:**  
 Cấp             Cấp lại, lý do xin cấp lại: .....

**4. Đối tượng nuôi** (ghi tên loài và tên khoa học của loài đối với động vật thủy sản):.....

**5. Loại hình hoạt động:**  
 Sản xuất giống    Nuôi thương phẩm    Làm cảnh  
 Khác (ghi rõ): .....

**6. Thị trường tiêu thụ:**             Nội địa    Xuất khẩu    Hỗn hợp

**7. Cơ sở đăng ký công nhận an toàn đối với bệnh:** .....

**8. Hồ sơ đăng ký gồm** (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định):.....

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là hoàn toàn chính xác.

Đề nghị ..... cấp/cấp lại Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh./.

**Người làm đơn**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Phụ lục III**  
**BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ**  
**ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**A. BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin về cơ sở**

Tên cơ sở: .....

Người đại diện ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Địa chỉ cơ sở: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Vị trí địa lý: Kinh độ ..... Vĩ độ: .....

Phân loại cơ sở:

Sản xuất giống     Thương phẩm     Làm cảnh

Khác .....

- Tổng diện tích đất tự nhiên. ....

- Vùng tiếp giáp xung quanh. ....

**2. Cơ sở vật chất (Gửi kèm sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở)**

- Hàng rào (trường) ngăn cách:     Có     Không

- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực:     Có     Không

Phòng giao dịch:     Có     Không

- Khu chăn nuôi: (sơ đồ bố trí mặt bằng khu chăn nuôi)

- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt, với diện tích .....

Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi, với diện tích....

- Khu xử lý chất thải: Bể hoặc nơi tập trung chất thải:     Có     Không

(Nếu có, mô tả hệ thống xử lý chất thải). ....

- Khu cách ly: Động vật mới nhập:     Có     Không

Động vật bệnh:     Có     Không

- Khu vực xử lý động vật:     Có     Không

- Bảo hộ lao động cá nhân (quần, áo, ủng, mũ,...) dùng trong khu chăn nuôi:     Có   

Không

- Phòng thay quần áo:     Có     Không

- Phòng tắm sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi:     Có     Không

- Hồ sát trùng ở cổng trước khu chăn nuôi:     Có     Không

**3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng**

Ghi rõ quy mô, cơ cấu, sản phẩm, sản lượng hàng năm.....

**4. Nguồn nhân lực**

Ghi rõ số lượng, trình độ chuyên môn của người quản lý kỹ thuật/phụ trách thú y của cơ sở; các khóa đào tạo, tập huấn đã tham gia và được cấp chứng nhận,....

**5. Hệ thống quản lý chăn nuôi**

Mô tả việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi.

**6. Tình hình dịch bệnh tại cơ sở**

- Tình hình dịch bệnh động vật tại cơ sở trong 12 tháng qua.

- Công tác tiêm phòng hàng năm, đại trà, bổ sung, số lượng, tỷ lệ tiêm mỗi loại bệnh.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH AN TOÀN SINH HỌC**

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp chủ động phòng bệnh cho động vật nuôi theo quy định hiện hành.

2. Xác định các mối nguy (*liệt kê các mối nguy theo điều kiện tự nhiên và xã hội tại cơ sở*), phân tích nguy cơ.
  3. Các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn nguy cơ tác nhân gây bệnh có thể xâm nhiễm từ ngoài vào hoặc lây lan bên trong cơ sở (*mô tả các quy trình an toàn sinh học tại cơ sở tương ứng với các mối nguy tại điểm 2 nêu trên*).
  4. Kết quả thực hiện quy trình an toàn sinh học (*đánh giá kết quả theo từng quy trình và đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình*).
  5. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện (*nếu có*).
- Ghi chú: Cơ sở cung cấp kế hoạch an toàn sinh học và các tài liệu, số liệu chứng minh việc triển khai tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.*

### **III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIÁM SÁT DỊCH BỆNH**

Nội dung chính bao gồm:

1. Mô tả nội dung của kế hoạch giám sát dịch bệnh (*bao gồm thời gian bắt đầu giám sát, thiết kế giám sát, ...*).
2. Kết quả giám sát bị động (*bao gồm thông tin về tổng đàn, tình trạng sức khỏe động vật nuôi, số lượng động vật mắc bệnh, thời gian xảy ra bệnh, số lượng mẫu xét nghiệm và kết quả xét nghiệm, ...*).
3. Kết quả giám sát chủ động (*bao gồm thông tin về tổng đàn, tần suất, thời gian lấy mẫu, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm, ...*).

*Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh – cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.*

### **IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ DỊCH BỆNH**

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp đã áp dụng và kết quả xử lý động vật mắc bệnh.
2. Các biện pháp phòng bệnh đã áp dụng và kết quả thực hiện đối với động vật tại cơ sở.
3. Biện pháp và kết quả xử lý đối khu vực chăn nuôi (vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, ...).
4. Biện pháp và kết quả kiểm soát tác nhân gây bệnh đối với con người, phương tiện, nước thải, chất thải trong chăn nuôi.
5. Kết quả điều tra truy xuất nguồn bệnh xuất hiện tại cơ sở.
6. Kết quả thực hiện báo cáo dịch bệnh.

*Ghi chú: Kết quả xét nghiệm, biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh – cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.*

## B. BẢN MÔ TẢ THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin về cơ sở

Tên cơ sở: .....  
 Người đại diện ..... Chức vụ: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Địa chỉ cơ sở nuôi: .....  
 Điện thoại: ..... Email: .....  
 Vị trí địa lý: Kinh độ ..... Vĩ độ: .....

Phân loại cơ sở :

Sản xuất giống     Thương phẩm     Làm cảnh

Khác .....

- Đã đăng ký và được cấp mã cơ sở nuôi:  Có     Không

- Cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản:.....

- Hình thức nuôi:  Nuôi kín                       Nuôi hở

- Phương thức nuôi: .....

- Các khu vực xung quanh.....

- Hệ thống tường rào bao quanh cơ sở:  Có     Không; ngăn cách với cơ sở xung quanh bằng .....

- Nguồn nước:     Ngọt                       Mặn

- Vị trí giao thông:.....

- Hệ thống điện: .....

#### 2. Điều kiện cơ sở (tùy thuộc cơ sở sản xuất giống hay nuôi thương phẩm để mô tả theo thực tế)

a) Diện tích cơ sở (ghi chi tiết từng hạng mục): .....

b) Điều kiện cơ sở hạ tầng.....

- Sơ đồ bố trí mặt bằng (bản vẽ kèm theo)

- Cơ sở có sự tách biệt cố định ngăn cách hoàn toàn với khu vực bên ngoài cơ sở:  Không

Có, bằng (ghi rõ: tường/rào chắn, hệ thống bờ, sông ngòi ....): .....

- Khu vực xung quanh cơ sở:

Khu dân cư                       Khu nuôi loài thủy sản cảm nhiễm

Khu vực nuôi loài thủy sản khác

- Cơ sở chủ động hoàn toàn nguồn nước cung cấp cho hoạt động sản xuất/nuôi trồng thủy sản?

Không  Có

- Hệ thống cấp thoát nước:

Có     Không

+ Hệ thống cấp nước, thoát nước tách biệt

Có     Không

+ Khu vực xử lý nước

Có     Không

- Hệ thống xử lý nước trước khi nuôi:

Có     Không

Mô tả công nghệ xử lý nước đang áp dụng (ví dụ: Lọc, siêu âm, điện hóa, hóa chất, vi sinh,...)

- Hệ thống xử lý nước thải sau khi nuôi:

Có     Không

- Hệ thống chỉ dẫn cho người và phương tiện:

Có     Không

- Hệ thống thu gom, xử lý rác, chất thải:

Có     Không

- Khu vực kho thức ăn, vật tư hóa chất:

Có     Không

- Hệ thống khử trùng tiêu độc:

Có     Không

- Khu vực văn phòng tách biệt khu vực sản xuất:

Có     Không

- Hệ thống ngăn chặn/xua đuổi động vật hoang dã:

Có     Không

c) Danh mục trang thiết bị phục vụ sản xuất (liệt kê danh sách tên, số lượng và chức năng).

### II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH AN TOÀN SINH HỌC

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp chủ động phòng bệnh cho động vật nuôi theo quy định hiện hành.

2. Xác định các mối nguy (*liệt kê các mối nguy theo điều kiện tự nhiên và xã hội tại cơ sở*), phân tích nguy cơ.
  3. Các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn nguy cơ tác nhân gây bệnh có thể xâm nhiễm từ ngoài vào hoặc lây lan bên trong cơ sở (*mô tả các quy trình an toàn sinh học tại cơ sở tương ứng với các mối nguy tại điểm 2 nêu trên*).
  4. Kết quả thực hiện quy trình an toàn sinh học (*đánh giá kết quả theo từng quy trình và đánh giá hiệu quả việc thực hiện các quy trình*).
  5. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện (*nếu có*).
- Ghi chú: Kế hoạch an toàn sinh học và các tài liệu, số liệu chứng minh việc triển khai được cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.*

### III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIÁM SÁT DỊCH BỆNH

#### 1. Tình hình sản xuất, nuôi trồng thủy sản

- a) Tình hình nuôi trồng thủy sản trong thời gian giám sát
- Tổng diện tích nuôi ..... tổng diện tích của cơ sở .....
  - Tổng số lượng trại/nhà/khu nuôi: .....
  - Tổng số lượng ao/bể .....
  - Tổng số lượng thủy sản:
    - + Thủy sản bố mẹ: ..... (con)
    - + Thủy sản thương phẩm: ..... (con)
    - + Thủy sản giống: ..... (con)
    - + Trứng: .....
    - + Loại khác (ghi rõ): .....
- b) Tổng số lượng thủy sản nhập cơ sở:
- Thủy sản bố mẹ: Số con ..... số lần nhập .....
  - Thủy sản giống: Số con ..... số lần nhập .....
  - Thủy sản thương phẩm: Số con ..... số lần nhập .....
  - Trứng thủy sản: Số lượng ..... số lần nhập .....
  - Loài khác (ghi rõ): Số lượng ..... số lần nhập .....
- c) Tổng số lượng/khối lượng thủy sản sản xuất:
- Tổng số lượng thủy sản giống sản xuất: ..... (con hoặc kg).
  - Tổng số lượng/khối lượng thủy sản xuất bán: ..... (con hoặc kg).
  - Tổng số lượng/khối lượng thủy sản tiêu hủy: ..... (con hoặc kg).

#### 2. Thông tin chung về kết quả giám sát chủ động

- Thời gian giám sát từ: Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...
- Bệnh được giám sát: .....
- Tỷ lệ lưu hành theo thiết kế chứng minh an toàn dịch bệnh: ..... (%)
- Tần suất lấy mẫu: .....
- Tổng số lần lấy mẫu: .....
- Tổng số mẫu đơn đã lấy: .....
- Trong đó:
- Mẫu thủy sản: ..... (mẫu)
  - Mẫu môi trường: ..... (mẫu)
  - Mẫu thức ăn tươi sống: .....(mẫu)
  - Vật chủ trung gian tự nhiên: .....(mẫu)
  - Mẫu khác (nêu chi tiết tên loại mẫu và số lượng), ...



**Số lượng ao/bể được lấy mẫu trong mỗi lần như sau:**

Lần lấy mẫu	Ngày tháng năm lấy mẫu	Số lượng ao/bể nuôi tại thời điểm lấy mẫu	Số lượng ao/bể được chọn giám sát	Số lượng mẫu lấy xét nghiệm		
				Thủy sản	Môi trường	....
1						
2						
<b>Tổng cộng</b>						

Mẫu xét nghiệm là:  Mẫu đơn, đối với các loại mẫu: .....

Mẫu gộp, áp dụng đối với các loại mẫu: .....

**3. Kết quả giám sát**

Có xảy ra dịch bệnh không?  Không  Có, cụ thể như sau:

- Tổng số ao/bể xảy ra bệnh ..... trong đó số ao/ bể xảy ra bệnh: ..... (ao/bể), tỷ lệ ..... (%) đối với bệnh: .....

- Kết quả xét nghiệm:  Không  Có

- Tổng lượng thủy sản chết/thiệt hại: .....

**Kết quả giám sát chủ động dịch bệnh (ghi rõ đối với từng bệnh):**

- Tổng số mẫu dương tính: ..... trên tổng số mẫu xét nghiệm .....(mẫu), tỷ lệ dương tính là .....%.

- Mẫu phát hiện dương tính với bệnh được lấy vào thời gian (ngày, tháng, năm)

- Loại mẫu dương tính: ....., tuổi thủy sản bị nhiễm tác nhân gây bệnh (nếu có) ..... tại ao/bể số ..... trại số .....

- Biện pháp xử lý:  Điều trị  Thu hoạch  Tiêu hủy

**Bảng tổng hợp kết quả giám sát chủ động dịch bệnh**

Số lần lấy mẫu	Ngày tháng năm	Tên bệnh	Loại mẫu dương tính	Đối tượng nuôi	Tuổi thủy sản	Mã ao/trại dương tính	Số mẫu dương tính	Biện pháp xử lý
<b>Tổng</b>								

*Ghi chú: Kết quả giám sát của từng lần lấy mẫu, Bản thống kê số ao hoặc số lượng thủy sản được nuôi trước khi lấy mẫu xét nghiệm, Biên bản lấy mẫu, giao nhận mẫu, phiếu trả lời kết quả xét nghiệm - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.*

**IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ DỊCH BỆNH**

Nội dung chính bao gồm:

1. Các biện pháp đã áp dụng và kết quả xử lý động vật mắc bệnh.
2. Các biện pháp phòng bệnh đã áp dụng và kết quả thực hiện đối với động vật tại cơ sở.
3. Biện pháp và kết quả xử lý đối với khu vực nuôi trồng thủy sản (vệ sinh, tiêu độc, khử trùng,...).
4. Biện pháp và kết quả kiểm soát tác nhân gây bệnh đối với con người, phương tiện, nước thải, chất thải trong chăn nuôi.
5. Kết quả điều tra truy xuất nguồn bệnh xuất hiện tại cơ sở.
6. Kết quả thực hiện báo cáo dịch bệnh.

*Ghi chú: Biên bản và báo cáo kết quả xử lý dịch bệnh trong trường hợp có động vật dương tính với tác nhân gây bệnh - cung cấp tại thời điểm kiểm tra thực tế tại cơ sở.*

**Phụ lục XII**

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

---

**2. Mẫu giấy chứng nhận do Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh cấp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Logo của Chi cục

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CHI CỤC .....**

---

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

**CHỨNG NHẬN**

Cơ sở/ vùng:

Địa chỉ:

Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh:

ngày..... tháng ..... năm .....

Số: /QĐ-TY-ATDB  
Giấy chứng nhận này có giá trị đến  
.....

**CHI CỤC TRƯỞNG**